

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+MRM+RC4	7:25	14+1+7	0+0+0		10+2+10	0+0+0	
2		AMD+TGT4+TGT5	7:25	12+4+6	0+0+0		11+4+7	0+0+0	
3		PPD+CTK3+TD5	7:25	15+7+0	0+0+0		13+8+1	0+0+0	
4		AMD+P9	9:25	13+8	0+0		4+18	0+0	
5		GTC1+BK16+CTK3	9:25	10+7+5	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
6		P8+P5+PPD	11:25	5+2+13	0+0+0		0+7+13	0+0+0	
7		TTC3+AMD	11:25	1+19	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1nguoi TD5 về đi P8, 1ng RC4-về đi TTC3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: CTK3 - MRM - RC4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - XTRƯỜNG -	ETA: 09:20
XANH-1		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TIEN	CTK3	95	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH QUOC HUY	CTK3	89	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN DU	CTK3	94	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HONG ANH	CTK3	91	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM DUC KIEM	CTK3	96	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BA HUE (HLO)	CTK3	3000	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LE THANH CHUNG	CTK3					74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO QUANG THANG	CTK3	98	1	5	12	80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	97	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	92	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐAM VAN THANH	CTK3	90	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN SON HA	CTK3	88	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM THANH DUNG	CTK3	99	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN HUU TRUNG	CTK3	93	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM HUY DINH	MRM	99,500	2	14		63	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH THANG	RC4	87-88	2	19	20	58	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC QUANG	RC4	77	1	12	18	60	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM NGOC HOA	RC4	79-80	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐIỀU VĂN THÔNG	RC4	83	1	8	17	68	XAYLAP	Vietnamese
20	LE XUAN HAI	RC4	81-82	2	20		86	XAYLAP	Vietnamese
21	LY HUU THANG	RC4	76	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese
22	BUI THAI SON	RC4	85	1	10	17	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	13	96	991	12	10		
2	MRM	1	2	14	63	0	2		
3	RC4	7	10	106	464	72	10		
TOTAL		22	25	216	1.518	84	22		
WEIGHT KG				216	1.518	84			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.ĐỨC - TOAN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VO BA LINH	AMD	45-46	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN LÊ HOÀ	AMD	43	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN AN	AMD	47	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI MINH KHA	AMD	44	1	4	34	60	KH-THAC	Vietnamese
5	LE PHAN NGOC CHAU	AMD	55	1	6	50	90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	50	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	49	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	48	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	54	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HIỆU	AMD	52	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	51	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRONG TUÂN	AMD	53	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH DANH	TGTH4	77	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VINH QUANG	TGTH4	75-76	2	9		66	KH-THAC	Vietnamese
15	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	78-80	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VĂN QUỐC	TGTH4	74	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH KIEN	TGTH5	41	1	6		70	HLJOC	Vietnamese
18	THAI THANH THẢO	TGTH5	90-91	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	85	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG HIỆU	TGTH5	88-89	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH5	86-87	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ LY KHANH	TGTH5	40	1	13		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	13	79	829	84	11		
2	TGTH4	4	7	38	266	0	4		
3	TGTH5	6	9	60	435	0	7		
TOTAL		22	29	177	1.530	84	22		
WEIGHT KG				177	1.530	84			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2024	TO: PPD - CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VĂN - THÔNG	ETA: 09:30
vang - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	49	1	6	50	74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	77	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN HOÀI BAO	PPD	86	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	79	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGỌC DUNG	PPD	76	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
7	VÔ HỒ HAI	PPD	48	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC LÂM	PPD	80	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	82	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	81	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HỮU NAM	PPD	50	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	84	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	83	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VU QUỐC HUY	PPD	87-88	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	67-68	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CTK3	77	1	18		86	KH-THAC	Vietnamese
18	PHÙNG ĐÌNH HAI	CTK3	79	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	75	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	72	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
21	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	76	1	6	50	80	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ BAO AN	CTK3	78	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	16	97	1.000	50	13		
2	CTK3	7	8	75	537	50	8		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	172	1.537	100	22		
WEIGHT KG				172	1.537	100			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: AMD - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: CHIẾN - XTRƯỜNG -	ETA: 11:40
TRANG-2		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH PHUC AM	AMD	20	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN LE HONG VU	AMD	63-64	2	11		60	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	69	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TAN	AMD	70	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC THU	AMD	74	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	LE ĐỨC TÂM	AMD	65	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	66	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SON	AMD	76	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRAN LIEM	AMD	68	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HONG LINH	AMD	75	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
11	TANG XUAN HAI	AMD	71-72	2	6		59	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TAN	AMD	67	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	73	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NHƯ SANG	P9	84	1	13		69	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ QUỐC VƯƠNG	P9	76-77	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC THỊNH	P9	78	1	8		52	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN CAO CUONG	P9	79	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
18	DƯƠNG ĐĂNG CUONG	P9	81	1	15	20	75	XAYLAP	Vietnamese
19	NGO DINH NHAT MINH	P9	82-83	2	18		86	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN HUU TUAN	P9	85-87	3	20	25	55	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG TRUNG	P9	80	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	15	75	896	0	4		
2	P9	8	12	117	550	45	18		
TOTAL		21	27	192	1.446	45	22		
WEIGHT KG				192	1.446	45			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: GTC1 - BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.ĐỨC - TOAN	ETA: 11:45
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUAN VINH PHUC (HLO)	GTC1	41	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1					80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN SƠN TÙNG	GTC1	40	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN TUYỀN	GTC1				25	69	KH-THAC	Vietnamese
5	BELAIEV S. A.	GTC1	39	1	15		82	KH-THAC	Russian
6	VŨ NGỌC TỰ	GTC1	57	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC KHÔI	GTC1	55-56	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN AN NINH	GTC1	61	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HÀ	GTC1	58	1	12		80	PSV	Vietnamese
10	ĐỖ MINH THUẬN	GTC1	59-60	2	11		76	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KHANG (HLO)	BK16	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO KIM CUƠNG	BK16	08	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH THĂNG	BK16	15	1	10	15	77	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	10	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ HỮU HÀ	BK16	12-13	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN CUƠNG	BK16	07	1	10	18	66	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN THỊNH	BK16	09	1	6		64	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	99	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	13	1	12		94	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	11-12	2	8		50	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN ĐỨC	CTK3	84,100	2	15		73	T-TIN	Vietnamese
22	HOANG VĂN BÁC	CTK3					68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	10	10	94	750	25	6		
2	BK16	7	8	49	499	33	5		
3	CTK3	5	6	40	358	0	11		
TOTAL		22	24	183	1.607	58	22		
WEIGHT KG				183	1.607	58			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Liệu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: PPD - P8 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LINH - N.CUONG -	ETA: 14:00
VANG-3		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VIET ANH	PPD	95	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	94	1	9		56	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH KIM	PPD	85	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	87	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	93	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	84	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRẦN MINH KHANH	PPD	89	1	6		61	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH LAM	PPD	86	1	5		80	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	88	1	9		75	KHI	Vietnamese
10	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	PPD	90	1	6		67	KHI	Vietnamese
11	CAO THANH BÌNH	PPD	82-83	2	10		68	KHI	Vietnamese
12	VŨ THANH BÌNH	PPD	98	1	5		80	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TOÀN	PPD	99,800	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ TÂN HUU	PPD	96-97	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
15	DANG DINH HOA	PPD	91-92	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI ANH SON	P8	16	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGO VIET PHUONG	P8	17	1	9		87	KHOAN	Vietnamese
18	SICHINAVA GIORGI	P8	17-18	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN DŨNG	P8				30	68	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THỰC	P8	18	1	14		85	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG HUY	P5	61	1	11	25	65	DKVN	Vietnamese
22	HỒ QUANG HIỆP	P5	62-63	2	11		67	DKVN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	19	126	1.028	0	13		
2	P8	5	5	36	397	30	2		
3	P5	2	3	22	132	25	7		
TOTAL		22	27	184	1.557	55	22		
WEIGHT KG				184	1.557	55			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Linh VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2024	TO: TTC3 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: DUONG - MTHAO - VU	ETA: 14:05
cam-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG PHUC	TTC3	34-35	2	20		85	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC LAI	AMD	85-86	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
3	VU NGOC DUONG	AMD	31	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG HO NGHIA	AMD	87	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN DUC	AMD	90-91	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN QUYET	AMD	32	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
7	LE THANH TAN	AMD	80	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	81-82	2	21		95	KH-THAC	Vietnamese
9	VU VIET BINH	AMD	92	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HANG	AMD	93	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI VAN MINH	AMD	28-29	2	10		51	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TAN PHUNG	AMD	30	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUC LAM	AMD	99	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG KHAC TUNG	AMD	88	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRINH NGOC HUNG	AMD	94	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUNG CUONG	AMD	95-96	2	10		53	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC HOAN	AMD	83-84	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LE QUOC THUAN	AMD	89	1	5		64	PSV	Vietnamese
19	PHAM TUAN THANH	AMD	97-98	2	8		79	PSV	Vietnamese
20	LE NGUYEN VINH QUANG	AMD	79	1	4		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	1	2	20	85	0	0		
2	AMD	19	26	168	1.288	0	22		
TOTAL		20	28	188	1.373	0	22		
WEIGHT KG				188	1.373	0			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lieu VSP